TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70** /2017/HSST
Ngày: 21/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Huề**

Bà Nguyễn Thị Liên

-Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Huyền** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: **Ông Trịnh Minh Sỹ -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày 31/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Vương Danh H, sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn LCS, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Con ông Vương Danh S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 11/12/2006, Tòa án nhân dân quận H.M, Thành phố Hà Nội phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/12/2007, Tòa án nhân dân huyện C.M, tỉnh Hà Tây (cũ) phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 tháng tù.

- Ngày 21/5/2010, Tòa án nhân dân quận H.Đ phạt 40 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

(Các bản án trên đều đã được xóa án)

Danh chỉ bản số 283 do Công an huyện C.M lập ngày 16/5/2017; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Lê Tiến T, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn LCS, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lê Tiến B, sinh năm 1970 và bà Trần Thị C, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 284 do Công an huyện C.M lập ngày 16/5/2017; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

1.Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn QT, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2.Bà Vũ Thị S1, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn QT, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3.Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn LCM, xã PH, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Nguyễn Văn S2, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn PN, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2.Chị Vương Thị M, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm 1, thôn YN, xã ĐQ, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Anh Đỗ Danh H1, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn LCS, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Huy T2, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố GC, phường BG, quận HĐ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 4/2017 Vương Danh H và Lê Tiến T lợi dụng sự sơ hở của những người quản lý tài sản đã 03 lần trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/5/2016 biết bãi gỗ mít của bà Vũ Thị S1 ở thôn QT, xã TP không có ai trông nom nên Vương Danh H điều khiển xe môtô Wave màu đỏ của H (H không nhớ BKS) chở Lê Tiến T đến bãi gỗ mít trộm cắp được 03 khúc gỗ mít rồi chở về vườn nhà H cất giấu. Khoảng 06 giờ

sáng hôm sau, H và T chở 03 khúc gỗ trên mang đến nhà anh Nguyễn Văn S2 ở thôn PN, xã PC bán cho anh S2 giá 600.000 đồng, H nói dối gỗ Mít của nhà H không sử dụng đến, H chia cho T 300.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 21 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 01/2017 T điều khiển xe môtô Wave màu đỏ của H chở H đi chơi internet ở xã TP, huyện CM về dọc đường phát hiện thấy 01 bánh răng máy ủi bằng sắt hình tròn đường kính khoảng 0,8 mét, nặng khoảng 1,2 tạ của gia đình anh Nguyễn Đức T1 ở thôn QT, xã TP để ở cổng nhà. H và T đã lấy bánh răng trên chở về cất giấu tại bãi rác gần núi T3 thuộc thôn LCS, xã PC. Khoảng 11giờ hôm sau, H điện thoại cho chị Vương Thị M ở xóm 1, thôn YN, xã ĐQ, huyện QO là cô ruột của H làm nghề thu mua phế liệu xuống bán cho chị M giá 250.000 đồng. Khi bán H nói dối là H và T vừa nhặt được bánh răng trên của người khác đánh rơi. Số tiền trên H và T chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/4/2017, H điều khiển xe môtô Wave màu đỏ của H chở T đi qua khu vực núi T3 thuộc thôn LCM, xã PC, huyện CM phát hiện thấy xưởng đá mỹ nghệ dưới chân núi chùa T3 của anh Đặng Đình Đ ở thôn LCM không có người trông coi, H đứng ngoài canh gác còn T nhặt một thanh sắt dài khoảng 30cm ở cạnh xưởng cạy bật cửa nhà xưởng, phát hiện có 01 máy nén khí màu đỏ nhãn hiệu Star 1,0 HP. H và T cùng vào trong lấy máy nén khí trên, sau đó H điều khiển chở T ngồi phía sau ôm máy nén khí đem về vườn nhà H cất giấu. Đến 13 giờ 00 ngày 25/4/2017, H và T đi xe máy đến nhà anh Đỗ Danh H1 ở cùng thôn, H nói dối là máy nén khí của nhà H không dùng bán lại cho anh H1 giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán máy nén khí H và T chia nhau mỗi người 500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc máy nén khí trên anh Hùng bán lại cho anh Nguyễn Huy T2 ở phường BG, quận HĐ giá 1.700.000 đồng. Anh T2 đã bán lại chiếc máy nén khí trên cho anh Đặng Đình Đ với giá 2.000.000 đồng.

Ngày 15/5/2017 Vương Danh H và Lê Tiến T đến đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện C.M.

Vật chứng vụ án: 01 máy nén khi nhãn hiệu Star 1,0 HP màu đỏ, đã qua sử dụng; 03 khúc gỗ mít loại gỗ tròn màu vàng sẫm đã đẽo hết phần vỏ bên ngoài, mỗi khúc có đường kính 25cm, khúc 1,2 mỗi khúc dài 1m, khúc 3 dài 0,8m; 01 bánh răng máy ủi hình tròn bằng sắt màu nâu đất, đường kính khoảng 80 cm, trọng lượng khoảng 120 kg, xung quanh có nhiều răng cưa (Cơ quan điều tra chưa thu giữ được).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 195/TC - KLĐG ngày 15/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C.M kết luận: 01 máy nén khí nhãn hiệu Star 1,0 HP màu đỏ, trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 204/TC - KLĐG ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C.M kết luận: 03 khúc gỗ mít trị giá 2.400.000 đồng; 01 bánh răng máy ủi trị giá 5.000.000 đồng.

Tổng trị giá H và T đã chiếm đoạt trong 03 lần trộm cắp là 10.400.000 đồng.

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M đã truy tố Vương Danh H, Lê Tiến T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo H đã khai nhận là người khởi xướng rủ T trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm o, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự phạt:

Vương Danh H từ 12 đến 15 tháng tù.

Lê Tiến T từ 06 đến 09 tháng tù.

Buộc 2 bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh T1 5.000.000 đồng. Truy thu số tiền 1.850.000đồng thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Về tố tụng: Ba người bị hại và bốn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khách quan của vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 4/2017 trên địa bàn xã TP và xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội các bị cáo Vương Danh H, Lê Tiến T lợi dụng sự sơ hở của những người quản lý tài sản đã 03 lần lén lút trộm cắp tài sản gồm: 03 khúc gỗ Mít, 01 bánh răng máy ủi hình tròn bằng sắt, 01 máy nén khí Star 1,0 HP màu đỏ, tổng trị giá là **10.400.000 đồng**. Hành vi của Vương Danh H, Lê Tiến T đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M truy tố Vương Danh H, Lê Tiến T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù thỏa đáng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò phạm tội thì H là người khởi xướng và dùng xe máy của mình là phương tiện phạm tội nên H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn T phạm tội với vai trò đồng phạm. Nhân thân của H xấu, ngày 11/12/2006 bị Tòa án nhân nhân quận H.M phạt 08 tháng tù về Trộm cắp tài sản; Ngày 14/12/2007, Tòa án nhân dân huyện C.M, tỉnh Hà Tây (cũ) phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 tháng tù; Ngày 21/5/2010, Tòa án nhân dân quận H.Đ phạt 40 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù đã được xóa án song thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Cả hai bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên đây là tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt thấy hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú khai ra 02 lần phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm o, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với việc anh Nguyễn Văn S2 mua 03 khúc gỗ Mít; chị Vương Thị M mua bánh răng máy ủi; anh Đỗ Danh H1 và Nguyễn Huy T2 mua máy nén khí của H và T trộm cắp được nhưng khi mua họ đều không biết đó là tài sản do H và T trộm cắp được mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý họ về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về thu lợi bất chính:

Đối với số tiền 600.000 đồng H và T bán 03 khúc gỗ mít cho anh S2 250.000 đồng bán bánh răng máy ủi cho chị M; 1.000.000 đồng bán máy nén khí cho anh H1, tổng cộng là 1.850.000 đồng là số tiền mà H và T thu lời bất chính

cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự buộc H và T phải nộp để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 03 khúc gỗ mít là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị S1. Ngày 22/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.M đã ra quyết định số 118/CQĐT về việc xử lý vật chứng: trả lại 03 khúc gỗ mít cho gia đình bà S1 quản lý. Bà S1 không yêu cầu H, T phải bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét.

Đối với 01 máy nén khí nhãn hiệu Star 1,0 HP màu đỏ thuộc quyền quản lý, sử dụng của anh Đặng Đình Đ bị mất trộm ngày 24/4/2017 là của anh Nguyễn Văn P ở thôn AM, xã TV, huyện CM cho anh Đ mượn về để làm đá mỹ nghệ. Anh P đã ủy quyền cho anh Đ toàn quyền giải quyết sự việc liên quan đến chiếc máy nén khí trên. Anh Đ đã tìm mua lại được chiếc máy trên với giá 2.000.000 đồng nhưng không yêu cầu đối tượng trộm cắp tài sản phải bồi thường nên Tòa không xem xét.

Đối với 01 bánh răng máy ủi, sau khi chị Vương Thị M mua của H và T chị đã bán lại cho người không rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản. Anh Nguyễn Đức T1 yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng trị giá 01 bánh răng máy ủi. Căn cứ Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc hai bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T1 5.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án chưa thu giữ: Đối với xe máy Wave màu đỏ của H sử dụng làm phương tiện gây án, trước khi ra đầu thú H đã bán chiếc xe trên cho người không rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo **Vương Danh H – Lê Tiến T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2.Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm o, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt:

Vương Danh H 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm h, o, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt:

Lê Tiến T 10 (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2017.

3. Về thu lợi bất chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự Truy thu của Vương Danh H – Lê Tiến T số tiền thu lời bất chính 1.850.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 925.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

4.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc Vương Danh H – Lê Tiến T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 5.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường là 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện C.M
- Công an huyện C.M;
- Chi cục THA Dân sự huyện C.M
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA HS;.
- Lưu HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi